|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH** **VÀ XÃ HỘI****­** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /2021/TT-BLĐTBXH | *Hà Nội, ngày tháng năm 2021* |

**Dự thảo**

**THÔNG TƯ**

**Quy định chuẩn người đứng đầu cơ sở giáo dục nghề nghiệp**

*Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp ngày 27 tháng 11 năm 2014;*

*Căn cứ Nghị định số 14/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;*

*Căn cứ Nghị định số 15/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành của Luật Giáo dục nghề nghiệp;*

*Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp;*

*Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Thông tư quy định chuẩn người đứng đầu cơ sở giáo dục nghề nghiệp.*

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

1. Thông tư này quy định chuẩn năng lực thực hiện nhiệm vụ của người đứng đầu cơ sở giáo dục nghề nghiệp (bao gồm hiệu trưởng trường cao đẳng, hiệu trưởng trường trung cấp, giám đốc trung tâm giáo dục nghề nghiệp) và hướng dẫn sử dụng chuẩn năng lực thực hiện nhiệm vụ của người đứng đầu cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

2. Người đứng đầu cơ sở giáo dục nghề nghiệp thực hiện các chuẩn, tiêu chuẩn về chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, chuyên môn, nghiệp vụ theo các quy định của pháp luật hiện hành.

3. Thông tư này áp dụng đối với người đứng đầu cơ sở giáo dục nghề nghiệp và các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan.

4. Thông tư này không áp dụng đối với hiệu trưởng trường cao đẳng sư phạm, hiệu trưởng trường trung cấp sư phạm.

**Điều 2. Giải thích từ ngữ**

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Năng lực thực hiện nhiệm vụ là khả năng thực hiện được các hoạt động (nhiệm vụ, công việc) của người đứng đầu cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo các tiêu chuẩn đặt ra.

2. Chuẩn năng lực thực hiện nhiệm vụ của người đứng đầu cơ sở giáo dục nghề nghiệp là hệ thống các tiêu chuẩn mà người đứng đầu cơ sở giáo dục nghề nghiệp cần đạt được để lãnh đạo và quản trị cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

3. Tiêu chuẩn là yêu cầu năng lực ở từng lĩnh vực của chuẩn năng lực thực hiện nhiệm vụ.

4. Tiêu chí là yêu cầu về năng lực thành phần của tiêu chuẩn.

5. Minh chứng là các bằng chứng được dẫn ra để xác nhận một cách khách quan mức độ đạt được của tiêu chí.

6. Mức của tiêu chí là cấp độ đạt được trong phát triển năng lực của mỗi tiêu chí. Có ba mức đối với mỗi tiêu chí theo cấp độ tăng dần: mức đạt, mức khá và mức tốt; mức cao hơn đã bao gồm các yêu cầu ở mức thấp hơn liền kề.

a) Mức đạt: có năng lực tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao trong lãnh đạo, quản trị cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo quy định;

b) Mức khá: có năng lực đổi mới, sáng tạo trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao trong lãnh đạo, quản trị cơ sở giáo dục nghề nghiệp đạt hiệu quả cao;

c) Mức tốt: có ảnh hưởng tích cực đến đổi mới lãnh đạo, quản trị cơ sở giáo dục nghề nghiệp và phát triển giáo dục nghề nghiệp tại Bộ, ngành, địa phương.

**Điều 3. Mục đích ban hành quy định chuẩn năng lực thực hiện nhiệm vụ của người đứng đầu cơ sở giáo dục nghề nghiệp**

1. Để người đứng đầu cơ sở giáo dục nghề nghiệp thực hiện tự đánh giá năng lực thực hiện nhiệm vụ và tự xây dựng kế hoạch rèn luyện, bồi dưỡng đạt chuẩn để đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục nghề nghiệp và hội nhập quốc tế.

2. Làm căn cứ để các cơ quan quản lý nhà nước thực hiện chế độ, chính sách phát triển đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp; thực hiện công tác đánh giá, quy hoạch phát triển, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng.

3. Làm căn cứ để các cơ sở đàotạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp xây dựng, phát triển chương trình, tổ chức đào tạo, bồi dưỡng phát triển phẩm chất, năng lực lãnh đạo, quản trị cho đội ngũ cán bộ quản lý cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

4. Làm căn cứ để các cán bộ quản lý, nhà giáo và các đối tượng khác thuộc diện được quy hoạch chức danh người đứng đầu cơ sở giáo dục nghề nghiệp tự đánh giá, xây dựng và thực hiện kế hoạch rèn luyện, học tập để phát triển năng lực thực hiện nhiệm vụ.

5. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản trị hoạt động của cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

**Chương II**

**CHUẨN NĂNG LỰC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP**

**Điều 4. Tiêu chuẩn 1: Năng lực chuyên môn, nghiệp vụ**

Người đứng đầu cơ sở giáo dục nghề nghiệp có đủ các tiêu chuẩn đối với chức danh hiệu trưởng trường cao đẳng, hiệu trưởng trường trung cấp, giám đốc trung tâm giáo dục nghề nghiệp theo quy định của Luật Giáo dục nghề nghiệp; thường xuyên học tập, rèn luyện để nâng cao năng lực bản thân đáp ứng yêu cầu đổi mới, phát triển giáo dục nghề nghiệp.

1. Tiêu chí 1: Hiểu biết về giáo dục nghề nghiệp

a) Mức đạt: Hiểu đúng và đầy đủ mục tiêu, yêu cầu, nội dung, phương pháp giảng dạy của các ngành, nghề đào tạo tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp,xu thế phát triển của giáo dục nghề nghiệp;

b) Mức khá: Hiểu đúng và đầy đủ các yêu cầu, điều kiện trong tổ chức đào tạo theo tiêu chuẩn khu vực và quốc tế; tuyên truyền và áp dụng được các quan điểm, giải pháp đổi mới giáo dục nghề nghiệp để nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ sở giáo dục nghề nghiệp;

c) Mức tốt: Tham gia xây dựng chiến lược, quy hoạch phát triển nguồn nhân lực, quy hoạch phát triển giáo dục nghề nghiệp của ngành hoặc địa phương.

2. Tiêu chí 2: Phát triển chuyên môn, nghiệp vụ

a) Mức đạt: Có hoạt động học tập, bồi dưỡng phát triển chuyên môn, nghiệp vụ,quản trị cơ sở giáo dục nghề nghiệp; cập nhật kịp thời các yêu cầu đổi mới của ngành về chuyên môn, nghiệp vụ;

b) Mức khá: Đổi mới, sáng tạo trong việc vận dụng các hình thức, phương pháp và lựa chọn nội dung học tập, bồi dưỡng, nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ bản thân;

c) Mức tốt: Hướng dẫn, hỗ trợ đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo phát triển chuyên môn, nghiệp vụ bản thân đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục nghề nghiệp.

**Điều 5. Tiêu chuẩn 2: Năng lực điều hành, lãnh đạo cơ sở giáo dục nghề nghiệp**

Người đứng đầu cơ sở giáo dục nghề nghiệp có năng lực điều hành cơ sở giáo dục nghề nghiệp phù hợp với môi trường giáo dục nghề nghiệp mở, linh hoạt, hiện đại; thích ứng với xu thế phát triển trong tương lai.

1. Tiêu chí 3: Điều hành, phát triển cơ sở giáo dục nghề nghiệp

a) Mức đạt: Chịu trách nhiệm toàn diện và giải trình được kết quả hoạt động của cơ sở giáo dục nghề nghiệp; tạo được sự tin tưởng, tinh thần làm việc hợp tác giữa các đơn vị, thành viên trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp;

b) Mức khá: Kiểm soát, giải quyết có hiệu quả, hài hòa các xung đột phát sinh trong hoạt động của cơ sở giáo dục nghề nghiệp; tôn trọng sự khác biệt, đa dạng văn hóa;

c) Mức tốt: Tạo được động lực làm việc cho đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động; tuyên truyền về sứ mệnh và các giá trị đạt được của cơ sở giáo dục nghề nghiệp đến các cơ sở giáo dục nghề nghiệp của ngành, địa phương.

2. Tiêu chí 4: Xây dựng chiến lược phát triển cơ sở giáo dục nghề nghiệp

a) Mức đạt: Xây dựng được sứ mạng, tầm nhìn, giá trị cốt lõi của cơ sở giáo dục nghề nghiệp; khái quát được tình hình kinh tế, chính trị, xã hội, giáo dục nghề nghiệp của đất nước, khu vực và trên thế giới; phân tích, dự báo được yêu cầu phát triển của cơ sở giáo dục nghề nghiệp; xác định được mục tiêu và định hướng các giải pháp thực hiện các mục tiêu phát triển của cơ sở giáo dục nghề nghiệp;

b) Mức khá: Tuyên truyền, quảng bá được giá trị cơ sở giáo dục nghề nghiệp, công khai mục tiêu, tiêu chuẩn đầu ra, chương trình đào tạo, kết quả đánh giá chất lượng đào tạo và hệ thống văn bằng, chứng chỉ của cơ sở giáo dục nghề nghiệp; phân tích được quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của ngành và địa phương, chiến lược, quy hoạch phát triển giáo dục nghề nghiệp trong từng thời kỳ; chủ trì xây dựng chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục nghề nghiệp, phù hợp với các chiến lược, quy hoạch phát triển của ngành, địa phương;

c) Mức tốt: Thường xuyên rà soát, hoàn thiện sứ mạng, tầm nhìn, chiến lược của cơ sở giáo dục nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu phát triển; tổ chức thực hiện tốt chiến lược phát triển cơ sở giáo dục nghề nghiệp, bảo đảm đạt các mục tiêu; kiểm soát, đánh giá được những thay đổi và đưa ra các giải pháp để giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện chiến lược; trao đổi kinh nghiệm, hỗ trợ các cơ sở giáo dục nghề nghiệp khác xây dựng chiến lược phát triển; có đánh giá, đề xuất được các quan điểm, mục tiêu, giải pháp trong chiến lược phát triển ngành và địa phương.

3. Tiêu chí 5. Xây dựng và thực hiện kế hoạch phát triển cơ sở giáo dục nghề nghiệp

a) Mức đạt: Chủ trì xây dựng được kế hoạch phát triển 05 năm, kế hoạch hoạt động hàng năm, trong đó thể hiện được mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp thực hiện phù hợp với quy hoạch, chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục nghề nghiệp; tổ chức thực hiện có hiệu quả kế hoạch phát triển cơ sở giáo dục nghề nghiệp, hoàn thành đúng tiến độ ít nhất 70% chỉ tiêu, nhiệm vụ theo kế hoạch;

b) Mức khá: Thường xuyên điều chỉnh, bổ sung kế hoạch phát triển cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên cơ sở phân tích, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch hoạt động hàng năm; cơ sở giáo dục nghề nghiệp hoàn thành đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng ít nhất 80% chỉ tiêu, nhiệm vụ theo kế hoạch ; c) Mức tốt: Đề xuất được các giải pháp mới để giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai kế hoạch, bảo đảm thực hiện được các mục tiêu; cơ sở giáo dục nghề nghiệp hoàn thành đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng 100% chỉ tiêu, nhiệm vụ theo kế hoạch, trong đó ít nhất 50% chỉ tiêu, nhiệm vụ hoàn thành vượt mức;

4. Tiêu chí 6: Xây dựng và vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng giáo dục nghề nghiệp

a) Mức đạt: Nhận thức đúng về vị trí, vai trò và yêu cầu xây dựng hệ thống bảo đảm chất lượng giáo dục nghề nghiệp; chỉ đạo, tổ chức xây dựng hệ thống bảo đảm chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo quy đinh; vận hành hệ thống đảm bảo chất lượng đối với ít nhất 50% quy trình, công cụ thuộc hệ thống.

b) Chỉ đạo, tổ chức vận hành được hệ thống bảo đảm chất lượng đối với ít nhất 80% quy trình thuộc hệ thống; kiểm soát, đánh giá được các yếu tố có thể ảnh hưởng đến hệ thống bảo đảm chất lượng; hàng năm, xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp và hệ thống bảo đảm chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp; tổ chức hướng dẫn, tạo động lực để cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động xây dựng, cải tiến chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp; chỉ đạo tổ chức việc tự đánh giá hệ thống bảo đảm chất lượng theo quy định;

c) Mức tốt: Ban hành được hệ thống bảo đảm chất lượng, vận hành thường xuyên có hiệu quả đối với 100% quy trình, công cụ thuộc hệ thống; ban hành được quy chế quản lý, vận hành hệ thống thông tin bảo đảm chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp; thường xuyên tiếp cận các chuẩn, áp dụng quy trình, công cụ tiên tiến, hiện đại để phát triển hệ thống bảo đảm chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp; có trao đổi kinh nghiệm, hỗ trợ các cơ sở giáo dục nghề nghiệp khác xây dựng hệ thống bảo đảm chất lượng.

5. Tiêu chí 7. Xây dựng môi trường văn hóa trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp

a) Mức đạt: Chỉ đạo xây dựng được và tổ chức thực hiện nội quy, quy tắc văn hóa ứng xử của cơ sở giáo dục nghề nghiệp; động viên được cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động, người học tham gia vào các hoạt động chuyên môn, hoạt động phong trào của cơ sở giáo dục nghề nghiệp; tôn trọng, quan tâm, đối xử công bằng với cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động và người học;

b) Mức khá: Tạo được động lực để đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động tham gia có hiệu quả các hoạt động, kế hoạch đổi mới, phát triển cơ sở giáo dục nghề nghiệp; xây dựng được môi trường sư phạm: đoàn kết, thân ái, tôn trọng khác biệt, chia sẻ, hợp tác;

c) Mức tốt: Thiết lập được cơ chế giám sát bảo đảm dân chủ, khách quan trong hoạt động của cơ sở giáo dục nghề nghiệp; thúc đẩy và lôi cuốn được cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động và người học cùng tham gia xây dựng văn hóa chất lượng trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp; có trao đổi kinh nghiệm, hỗ trợ các cơ sở giáo dục nghề nghiệp khác xây dựng môi trường văn hóa.

**Điều 7. Tiêu chuẩn 3: Năng lực quản trị cơ sở giáo dục nghề nghiệp**

Người đứng đầu cơ sở giáo dục nghề nghiệp có năng lực thiết lập cơ cấu, tổ chức; năng lực quản trị tổ chức bộ máy, nhân sự, tài chính, tài sản, cơ sở vật chất, tổ chức đào tạo, kiểm tra, đánh giá, kiểm định chất lượng, nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ phù hợp với sứ mạng, tầm nhìn, chức năng, nhiệm vụ và chiến lược phát triển cơ sở giáo dục nghề nghiệp

1. Tiêu chí 8: Quản trị hoạt động đào tạo

a) Mức đạt: Chỉ đạo, xác định được ngành nghề đào tạo, kế hoạch tuyển sinh phù hợp với thị trường lao động và các điều kiện bảo đảm hoạt động của cơ sở giáo dục nghề nghiệp; tổ chức xây dựng, phát triển chương trình đào tạo theo quy định, bảo đảm tính cập nhật, đáp ứng nhu cầu xã hội; tổ chức các hoạt động đào tạo theo quy định;

b) Mức khá: Kiểm soát, đánh giá được các yếu tố có thể ảnh hưởng đến hoạt động đào tạo và xây dựng được các giải pháp bảo đảm chất lượng tổ chức đào tạo theo công bố; tổ chức hoạt động đào tạo theo yêu cầu đổi mới, có sự phối hợp với đơn vị sử dụng lao động trong việc tổ chức, hướng dẫn cho người học thực hành, thực tập các ngành, nghề tại đơn vị sử dụng lao động; khuyến khích sự sáng tạo của nhà giáo; chỉ đạo đánh giá toàn diện học sinh, sinh viên về kiến thức, kỹ năng, năng lực thực hiện, phẩm chất đạo đức nghề nghiệp;

c) Mức tốt: Tổ chức xây dựng và phát triển được chương trình đào tạo đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng chương trình đào tạo; chỉ đạo lựa chọn, biên soạn giáo trình theo tiếp cận năng lực, bảo đảm khoa học, chất lượng cao; thực hiện đào tạo toàn diện, phát triển tối đa tiềm năng của người học, để người học có kỹ năng, phẩm chất đạo đức nghề nghiệp tốt, có ý thức phát triển chuyên môn, nghề nghiệp đáp ứng nhu cầu, thích ứng với sự thay đổi của xã hội; trao đổi kinh nghiệm, hỗ trợ cơ sở giáo dục nghề nghiệp khác quản trị hoạt động đào tạo; đánh giá, đề xuất được các phương án đổi mới tổ chức hoạt động đào tạo phù hợp với nhu cầu của người học và thị trường lao động.

2. Tiêu chí 9. Xây dựng và quản trị tổ chức, bộ máy

a) Mức đạt: Xây dựng được tổ chức, bộ máy, quy chế tổ chức, hoạt động của cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo quy định hiện hành về giáo dục nghề nghiệp và các quy định khác có liên quan;

b) Mức khá: Xây dựng được tổ chức, bộ máy cơ sở giáo dục nghề nghiệp khoa học phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, chiến lược phát triển cơ sở giáo dục nghề nghiệp; xây dựng và thường xuyên đánh giá, cải tiến quy trình quản trị hành chính cơ sở giáo dục nghề nghiệp; xây dựng được hệ thống thông tin phục vụ hiệu quả các hoạt động đào tạo và quản lý;

c) Mức tốt: Xây dựng được cơ cấu tổ chức cơ sở giáo dục nghề nghiệp tinh gọn, bảo đảm thực hiện có hiệu quả các chức năng, nhiệm vụ, chiến lược phát triển cơ sở giáo dục nghề nghiệp; ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số toàn diện trong các hoạt động của cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

3. Tiêu chí 10. Quản trị nhân sự

a) Mức đạt: Xây dựng được đề án vị trí việc làm, số lượng, cơ cấu lao động phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, chiến lược phát triển cơ sở giáo dục nghề nghiệp; tổ chức tuyển dụng, bổ nhiệm, miễn nhiệm, luân chuyển, đánh giá đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động đúng chuyên môn, nghiệp vụ, phù hợp với vị trí việc làm và theo quy định của pháp luật; chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng để phát triển năng lực nghề nghiệp cho nhà giáo, năng lực quản trị cho đội ngũ cán bộ quản lý và đội ngũ thuộc diện quy hoạch các chức danh lãnh đạo cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo quy định;

b) Mức khá: Đánh giá được các điểm mạnh, hạn chế của đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động của cơ sở giáo dục nghề nghiệp; xây dựng được quy hoạch phát triển đội ngũ phù hợp với kế hoạch, chiến lược phát triển cơ sở giáo dục nghề nghiệp; xây dựng, thực hiện được cơ chế kiểm tra, giám sát hoạt động của các cấp quản lý trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp, bảo đảm dân chủ, minh bạch; xây dựng và thực hiện được các cơ chế khuyến khích, khen thưởng đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động.

c) Mức tốt: Xây dựng và thực hiện được chính sách thu hút, đãi ngộ cán bộ quản lý, nhà giáo có trình độ chuyên môn, kỹ thuật cao làm việc tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

4. Tiêu chí 11. Quản trị tài chính

a) Mức đạt: Chỉ đạo và tổ chức thực hiện đúng chế độ tài chính, kế toán; thực hiện công khai, minh bạch các nguồn thu, khoản chi theo quy định; xây dựng được quy chế chi tiêu nội bộ;

b) Mức khá: Tạo lập, thu hút được các nguồn thu hợp pháp cho cơ sở giáo dục nghề nghiệp; xây dựng được cơ chế phát triển nguồn lực tài chính và cơ chế giám sát bảo đảm minh bạch và sử dụng có hiệu quả các nguồn thu, khoản chi của cơ sở giáo dục nghề nghiệp;

c) Mức tốt: Chỉ đạo, tổ chức được các hoạt động kinh doanh, dịch vụ nhằm phát triển nguồn tài chính hợp pháp; động viên, tạo động lực cho cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động phát triển, huy động các nguồn lực tài chính cho cơ sở giáo dục nghề nghiệp;

5. Tiêu chí 12. Quản trị tài sản, cơ sở vật chất

a) Mức đạt: Chỉ đạo sử dụng hợp lý cơ sở vật chất, trang thiết bị, tài sản của cơ sở giáo dục nghề nghiệp phù hợp với kế hoạch tổ chức đào tạo;

b) Mức khá: Xây dựng và thực hiện được quy định khai thác, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, trang thiết bị, tài sản của cơ sở giáo dục nghề nghiệp; xây dựng và thực hiện được kế hoạch đầu tư, bổ sung, đổi mới trang thiết bị, sửa chữa lớn cơ sở vật chất phù hợp với kế hoạch, chiến lược phát triển cơ sở giáo dục nghề nghiêp;

c) Mức tốt: Thực hiện hiện đại hóa được cơ sở vật chất, trang thiết bị bảo đảm đáp ứng yêu cầu đào tạo chất lượng cao, tiên tiến, cập nhật phù hợp công nghệ sản xuất.

6. Tiêu chí 13. Quản trị hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ

a) Mức đạt: Xây dựng được quy chế quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ; tổ chức được các hoạt động, nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ đúng quy định, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và gắn với mục tiêu hỗ trợ, phát triển hoạt động đào tạo của cơ sở giáo dục nghề nghiệp;

b) Mức khá:Tổ chức có hiệu quả các hoạt động, nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ đem lại nguồn thu hợp pháp cho cơ sở giáo dục nghề nghiệp; xây dựng môi trường, cơ chế và các điều kiện tạo động lực nghiên cứu khoa học cho nhà giáo, người học. thiết lập được đơn vị nghiên cứu, chuyển giao công nghệ của cơ sở giáo dục nghề nghiệp;

c) Mức tốt: Tổ chức có hiệu quả các hoạt động, nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ đóng góp quan trọng cho ngành và địa phương; đơn vị nghiên cứu khoa học có sản phẩm đã được chuyển giao; tổ chức được việc trao đổi kinh nghiệm nghiên cứu khoa học ở trong nước và ngoài nước;hỗ trợ cơ sở giáo dục nghề nghiệp khác thực hiện nghiên cứu khoa học.

7. Tiêu chí 14. Quản trị hoạt động kiểm tra, đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp

a) Mức đạt: Xây dựng được quy chế đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của học sinh, sinh viên, kết quả thực hiện nhiệm vụ của đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động; hiểu các yêu cầu, nội dung đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp; tổ chức thực hiện việc tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp theo quy định;

 b) Mức khá: Xây dựng và tổ chức thực hiện có hiệu quả kế hoạch điều chỉnh, cải tiến hoạt động của cơ sở giáo dục nghề nghiệp để đạt tiêu chuẩn kiểm định cao hơn; tạo được đồng thuận của đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động, người học trong việc xây dựng, duy trì chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp; công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng về các điều kiện bảo đảm chất lượng, kết quả kiểm định của cơ sở giáo dục nghề nghiệp; tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo, chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo quy định.

c) Mức tốt: Hoàn thiện và ổn định chất lượng giáo dục nghề nghiệp theo tiêu chuẩn đánh giá chất lượng ở mức độ cao; Xây dựng được thương hiệu cơ sở giáo dục nghề nghiệp bảo đảm chất lượng cao.

**Điều 8. Tiêu chuẩn 4: Năng lực tạo lập, hợp tác, phát triển các mối quan hệ xã hội**

Người đứng đầu cơ sở giáo dục nghề nghiệp có năng lực, kỹ năng đàm phán, hợp tác phát triển mối quan hệ với đối tác, nhà tài trợ, đơn vị truyền thông; chia sẻ giá trị, thực hiện trách nhiệm xã hội.

1. Tiêu chí 15: Quan hệ với đối tác

a) Mức đạt: Nhận thức, phân tích được tầm quan trọng của việc xây dựng và phát triển mối quan hệ với các đối tác trong thực hiện nhiệm vụ của cơ sở giáo dục nghề nghiệp; phối hợp được với các đơn vị sử dụng lao động (cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh dịch vụ) trong quá trình xây dựng, cập nhật, hoàn thiện và phát triển chương trình đào tạo.

b) Mức khá: Phân tích được cho các đơn vị sử dụng lao động hiểu về các quyền, trách nhiệm trong hoạt động giáo dục nghề nghiệp; xây dựng và thực hiện có hiệu quả kế hoạch đào tạo tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp và đơn vị sử dụng lao động; thực hiện được hợp đồng đào tạo, cung ứng lao động theo nhu cầu của đơn vị sử dụng lao động; thực hiện được cam kết với người học về việc có đơn vị tiếp nhận lao động sau tốt nghiệp; ký kết được các hợp đồng đấu thầu, chuyển giao công nghệ của cơ sở giáo dục nghề nghiệp;

c) Mức tốt: Xây dựng được hệ thống đối tác đáp ứng yêu cầu phát triển của cơ sở giáo dục nghề nghiệp; Ký kết hợp tác được với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp các nước phát triển về tiếp nhận kỹ thuật, công nghệ, trao đổi kinh nghiệm quản lý, quản trị cơ sở giáo dục nghề nghiệp, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ nhà giáo, tổ chức cho người học được giao lưu, học tập.

2. Tiêu chí 16: Quan hệ với nhà tài trợ, các tổ chức quốc tế

a) Mức đạt: Nhận thức, phân tích được tầm quan trọng của việc xây dựng và phát triển mối quan hệ với các nhà tài trợ, tổ chức quốc tế để vận động, thu hút các nguồn lực góp phần thực hiện kế hoạch, chiến lược phát triển cơ sở giáo dục nghề nghiệp; xác định các nội dung kế hoạch, chiến lược cần sự hỗ trợ chuyên môn kỹ thuật, hỗ trợ đầu tư và hệ thống các nhà tài trợ tương ứng;

b) Mức khá: Đàm phán, tạo lập được các cam kết, dự án hỗ trợ chuyên môn kỹ thuật, hỗ trợ đầu tư của các nhà tài trợ cho cơ sở giáo dục nghề nghiệp; sử dụng thành thạo ngoại ngữ trong công việc; chỉ đạo việc tiếp nhận, thực hiện có hiệu quả các hỗ trợ của nhà tài trợ; tiếp tục đề xuất được các hoạt động hợp tác, hỗ trợ để nhà tài trợ chấp nhận hỗ trợ trong giai đoạn tiếp theo.

c) Mức tốt: Duy trì, phát huy và đảm bảo tính bền vững đối với kết quả của các dự án đã thực hiện; chia sẻ, nhân rộng các kết quả dự án tới cơ sở giáo dục nghề nghiệp khác.

3. Tiêu chí 17. Quan hệ công tác với đơn vị truyền thông

a) Mức đạt: Nhận thức, phân tích được vai trò của truyền thông đối với phát triển cơ sở giáo dục nghề nghiệp; chỉ đạo xây dựng được kế hoạch truyền thông, thông tin minh bạch, có trách nhiệm phản hồi nhằm phản hồi, quảng bá giá trị, tầm nhìn, chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục nghề nghiệp;

b) Mức khá: Có mối quan hệ hợp tác, chia sẻ với hệ thống các đơn vị truyền thông, thường xuyên cung cấp thông tin, phản hồi các thông tin về tổ chức hoạt động của cơ sở giáo dục nghề nghiệp; chỉ đạo thực hiện truyền thông hiệu quả, tường minh, tạo sự đồng thuận của xã hội và các bên liên quan;

c) Mức tốt: Chỉ đạo xây dựng được cơ chế bảo đảm các hoạt động của cơ sở giáo dục nghề nghiệp được truyền thông kịp thời, tuyên truyền được hình ảnh và các giá trị đã đạt được của cơ sở giáo dục nghề nghiệp; xây dựng được cơ chế tiếp nhận, xử lý, phản hồi nhanh, chính xác, có trách nhiệm đối với các thông tin, tình huống chưa tường minh về cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

4. Tiêu chí 18. Hợp tác, cung ứng dịch vụ

a) Mức đạt: Xác định được các hoạt động dịch vụ, liên doanh, liên kết với các tổ chức, cá nhân được phép thực hiện theo quy định; xây dựng được các điều kiện bảo đảm để hợp tác, cung ứng dịch vụ.

b) Mức khá: Ký kết, hợp tác được với cá nhân, doanh nghiệp, địa phương về cung ứng dịch vụ đào tạo;

c) Mức tốt: Ký kết hợp tác được với cá nhân, doanh nghiệp, địa phương về chuyển giao kỹ thuật, công nghệ; tổ chức được đơn vị sản xuất kinh doanh thuộc cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

5. Tiêu chí 19. Chia sẻ giá trị, thực hiện trách nhiệm cộng đồng

a) Mức đạt: Xác định và truyền đạt được cho đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động, người học nhận thức về trách nhiệm đối với cộng đồng, xã hội và lợi ích thu được khi chia sẻ các giá trị đã đạt được của cơ sở giáo dục nghề nghiệp; Hướng dẫn được các cách thức để đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động, người học xây dựng và phát triển các mối quan hệ với cộng đồng xã hội; Tham gia các phong trào, dự án hỗ trợ của ngành, địa phương cho cộng đồng.

b) Mức khá: Trao đổi, hỗ trợ kinh nghiệm, chia sẻ các giá trị đã đạt được của cơ sở giáo dục nghề nghiệp đến cơ sở giáo dục nghề nghiệp khác;chủ động xây dựng dự án hỗ trợ học tập giáo dục nghề nghiệp cho nhóm đối tượng yếu thế trong phạm vi, mức độ thực hiện được của cơ sở giáo dục nghề nghiệp;

c) Mức tốt: Thực hiện có hiệu quả và phát triển các dự án hỗ trợ học tập giáo dục nghề nghiệp cho các nhóm đối tượng khác nhau.

**Chương III**

**SỬ DỤNG CHUẨN NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP**

**Điều 9. Yêu cầu đánh giá theo tiêu chuẩn**

1. Khách quan, toàn diện, công bằng và dân chủ.

2. Dựa trên các minh chứng năng lực và quá trình làm việc của người đứng đầu cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong điều kiện cụ thể của từng cơ sở và địa phương.

3. Việc đánh giá căn cứ vào tiêu chí đạt được quy định tại Chương II Thông tư này và có các minh chứng xác thực, phù hợp.

**Điều 10. Quy trình đánh giá và xếp loại kết quả đánh giá theo tiêu chuẩn**

1. Người đứng đầu cơ sở giáo dục nghề nghiệp tự đánh giá theo chuẩn.

2. Phó hiệu trưởng/Phó giám đốc trung tâm giáo dục nghề nghiệp chủ trì, tổ chức lấy ý kiến đánh giá mức độ đạt chuẩn người đứng đầu cơ sở giáo dục nghề nghiệp

a) Người đứng đầu cơ sở giáo dục nghề nghiệp báo cáo kết quả tự đánh giá theo chuẩn; đưa ra các minh chứng đáp ứng các mức độ đạt của tiêu chí;

b) Đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động, đại diện người học trao đổi, thảo luận về các minh chứng và mức độ tự đánh giá của người đứng đầu;

c) Phó hiệu trưởng/Phó giám đốc trung tâm giáo dục nghề nghiệp đại diện cơ sở giáo dục nghề nghiệp thông báo bằng văn bản cho người đứng đầu cơ sở giáo dục nghề nghiệp về ý kiến của đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động, đại diện người học đối với báo cáo kết quả tự đánh giá theo chuẩn của người đứng đầu để người đứng đầu nghiên cứu, tiếp thu; đồng thời, báo cáo bằng văn bản về các ý kiến trên đến cơ quan quản lý để nghiên cứu tham khảo khi thực hiện theo chu kỳ đánh giá.

3. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quản lý trực tiếp cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập, hội đồng quản trị hoặc thành viên sở hữu cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục thực hiện đánh giá mức độ đạt chuẩn của người đứng đầu trên cơ sở kết quả tự đánh giá của người đứng đầu, ý kiến của đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động, đại diện người học và kết quả thực hiện nhiệm vụ thông qua các minh chứng xác thực, phù hợp; thực hiện thông báo kết quả đánh giá mức độ đạt chuẩn năng lực thực hiện nhiệm vụ của người đứng đầu cơ sở giáo dục nghề nghiệp đến người đứng đầu và cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

**Điều 11. Phương pháp đánh giá mức độ đạt chuẩn năng lực thực hiện nhiệm vụ của người đứng đầu cơ sở giáo dục nghề nghiệp**

1. Việc đánh giá mức độ đạt chuẩn năng lực thực hiện nhiệm vụ của người đứng đầu cơ sở giáo dục nghề nghiệp được thực hiện thông qua đánh giá mức độ của từng tiêu chí trong mỗi tiêu chuẩn trên cơ sở xem xét các minh chứng liên quan.

2. Mức độ đạt chuẩn năng lực thực hiện nhiệm vụ là cấp độ đạt được trong phát triển năng lực của mỗi tiêu chí; mức cao hơn đã bao gồm các yêu cầu ở mức thấp hơn liền kề.

3. Căn cứ vào mức độ đạt chuẩn của từng tiêu chí, việc đánh giá mức độ đạt chuẩn năng lực thực hiện nhiệm vụ của người đứng đầu cơ sở giáo dục nghề nghiệp được thực hiện như sau:

a) Đạt chuẩn năng lực thực hiện nhiệm vụ củangười đứng đầu ở mức tốt: Có tất cả các tiêu chí đạt từ mức khá trở lên, tối thiểu 1/2 tiêu chí đạt mức tốt, trong đó các tiêu chí 2, 4, 6, 8, 10, 15, 17 đạt mức tốt;

b) Đạt chuẩn năng lực thực hiện nhiệm vụ của người đứng đầu ở mức khá: Có tất cả các tiêu chí đạt từ mức đạt trở lên, tối thiểu 1/2 tiêu chí đạt mức khá, trong đó các tiêu chí 2, 4, 6, 8, 10, 15, 17 đạt từ mức khá trở lên;

c) Đạt chuẩn năng lực thực hiện nhiệm vụ của người đứng đầu: Có tối thiểu 1/2 tiêu chí đạt mức đạt trở lên, trong đó các tiêu chí 2, 4, 6, 8, 10, 15, 17 đạt mức đạt trở lên.

d) Cần bồi dưỡng, hoàn thiện để đạt chuẩn năng lực thực hiện nhiệm vụ của người đứng đầu, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục giáo dục nghề nghiệp và hội nhập quốc tế: có trên 1/3 tiêu chí không đáp ứng yêu cầu mức đạt của tiêu chí hoặc có tối thiểu 01 tiêu chí trong số các tiêu chí 2, 4, 6, 8, 10, 15, 17 không đáp ứng yêu cầu mức đạt.

**Điều 12. Chu kỳ đánh giá theo chuẩn năng lực thực hiện nhiệm vụ**

1. Người đứng đầu cơ sở giáo dục nghề nghiệp tự đánh giá theo chu kỳ một năm một lần vào cuối năm.

2. Cơ quan, đơn vị quản lý trực tiếp cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập, hội đồng quản trị hoặc thành viên sở hữu cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục đánh giá người đứng đầu cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo chu kỳ hai năm một lần vào cuối năm.

**Chương IV**

**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 13. Trách nhiệm của Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội, ủy ban nhân dân cấp tỉnh**

1. Chỉ đạo, tổ chức thực hiện Thông tư này theo thẩm quyền; báo cáo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp) kết quả đánh giá theo chuẩn năng lực thực hiện nhiệm vụ của người đứng đầu cơ sở giáo dục nghề nghiệp trước ngày 30 tháng 12 hàng năm.

2. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, phát triển người đứng đầu cơ sở giáo dục nghề nghiệp và đội ngũ cán bộ quy hoạch giữ chức danh người đứng đầu cơ sở giáo dục nghề nghiệp trực thuộc dựa trên kết quả đánh giávà theo chuẩn năng lực thực hiện nhiệm vụ của người đứng đầu cơ sở giáo dục nghề nghiệp quy định tại Thông tư này.

**Điều 14. Trách nhiệm của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp**

1. Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Thông tư này.

2. Thống kê, rà soát, đánh giá năng lực thực hiện nhiệm vụ của người đứng đầu cơ sở giáo dục nghề nghiệp và đội ngũ cán bộ quản lý cơ sở giáo dục nghề nghiệp các cấp.

3. Xây dựng và ban hành chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp theo chuẩn người đứng đầu cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

4. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, phát triển đội ngũ cán bộ quản lý cơ sở giáo dục nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu về năng lực theo chuẩn người đứng đầu cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

**Điều 15. Trách nhiệm của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội**

1. Thống kê, rà soát, đánh giá năng lực thực hiện nhiệm vụ của người đứng đầu cơ sở giáo dục nghề nghiệp và đội ngũ cán bộ quản lý cơ sở giáo dục nghề nghiệp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập, tư thục thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Đề xuất kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, phát triển đội ngũ cán bộ quản lý của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp dựa trên kết quả đánh giá theo chuẩn năng lực thực hiện nhiệm vụ.

**Điều 16. Trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở giáo dục nghề nghiệp**

1. Tự đánh giá, xây dựng và thực hiện kế hoạch học tập nâng cao năng lực thực hiện nhiệm vụ đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục nghề nghiệp.

2. Tham mưu với cơ quan quản lý cấp trên về công tác quản lý, bồi dưỡng nâng cao năng lực thực hiện nhiệm vụ của cán bộ quản lý cơ sở giáo dục nghề nghiệp dựa trên kết quả đánh giá theo chuẩn.

**Điều 17. Điều khoản thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2021.

2. Trong quá trình thực hiện, những vấn đề phát sinh hoặc khó khăn, vướng mắc (nếu có) đề nghị phản ánh về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để xem xét, hướng dẫn sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Ban Bí thư Trung ương Đảng;- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;- Văn phòng Quốc hội;- Văn phòng Chủ tịch nước;- Văn phòng Chính phủ;- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;- Tòa án nhân dân tối cao; - Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;- Kiểm toán Nhà nước;- HĐND, UBND, Sở LĐTBXH các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;- Công báo; Website Chính phủ;- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);- Các đơn vị thuộc Bộ LĐTBXH; Website Bộ;- Lưu: VT, TCGDNN (3) | **BỘ TRƯỞNG****Đào Ngọc Dung** |